

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2016

### **TỜ TRÌNH**

#### **Về tình hình nhân sự của Trường Trung học phổ thông Lý Tự Trọng Năm học 2016 - 2017**

Kính gửi:

- Ông Hiệu trưởng Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
- Trường phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp.

Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ năm học 2016 – 2017;

Căn cứ vào tình hình truyền chuyển của giáo viên biên chế năm học 2016 – 2017;

Căn cứ cuộc họp của Hội đồng trường năm học 2016 – 2017 ngày 27 tháng 7 năm 2016;

Căn cứ vào tình hình thực tế giảng dạy và công việc của Trường Trung học phổ thông Lý Tự Trọng năm học 2016 – 2017, đề nghị Ông Hiệu trưởng và Trường phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp xem xét và giải quyết một số nội dung như sau:

#### **1) Bộ môn Toán:**

- Số giáo viên biên chế : 02 giáo viên (C. Mai, C. Tiên)
- Đề nghị: Thầy Nguyễn Văn Hậu, giảng viên khoa Khoa học cơ bản Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng tham gia giảng dạy bộ môn Toán tại Trường THPT Lý Tự Trọng.

#### **2) Bộ môn Vật lý:**

- Số giáo viên biên chế : không có
- Đề nghị:
  - + Cô Lê Phương Ngọc, giảng viên khoa Khoa học cơ bản Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng tham gia giảng dạy bộ môn Lý tại Trường THPT Lý Tự Trọng.
  - + Hợp đồng thỉnh giảng: Cô Huỳnh Thị Bích (đính kèm hồ sơ cá nhân) ✓

#### **3) Bộ môn Công nghệ:**

- Số giáo viên biên chế: 01 giáo viên (Cô Nhân xin nghỉ hộ sản từ 01/8/2016 đến hết ngày 01/02/2017)
- Đề nghị:
  - + Thầy Phan Đức Long, Tổ trưởng tổ Quản lý ký túc xá Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng tham gia giảng dạy bộ môn Công nghệ tại Trường THPT Lý Tự Trọng ở học kỳ 1 năm học 2016 – 2017 (Từ ngày 15/8/2016 đến hết ngày 31/12/2016 dạy 4 tiết/ tuần)
  - + Hợp đồng thỉnh giảng Thầy Lê Hồng Anh Tuấn, nhân viên phòng Quản trị - Dịch vụ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng tham gia giảng dạy bộ môn Công nghệ tại Trường THPT Lý Tự Trọng từ ngày 15/8/2016 đến hết ngày 21/01/2017 (Thầy Tuấn đã dạy HKII/2015 – 2016 tại Trường THPT Lý Tự Trọng)
    - Từ ngày 15/8/2016 đến ngày 31/12/2016 dạy: 4 tiết /tuần (1 buổi/ tuần)
    - Từ ngày 02/01/2017 đến ngày 21/01/2017 : 8 tiết/ tuần (2 buổi /tuần)

**4) Bộ môn Ngữ Văn:**

- Số giáo viên biên chế : 01 giáo viên (C. Hà)
- Đề nghị hợp đồng thỉnh giảng: 02 giáo viên
- + Cô Phạm Thị Đức (giáo viên cũ của Trường THPT Lý Tự Trọng chuyển chuyên cuối năm học 2015 – 2016)
- + Cô Lê Thị Ngọc Dung (giáo viên cũ của Trường THPT Lý Tự Trọng chuyển chuyên cuối năm học 2015 – 2016)

**5) Bộ môn Địa lý:**

- Số giáo viên biên chế : không có
- Đề nghị hợp đồng thỉnh giảng: 02 giáo viên
- + Cô Nguyễn Thị Bảo Linh (giáo viên cũ của Trường THPT Lý Tự Trọng chuyển chuyên cuối năm học 2015 – 2016)
- + Cô Trương Thị Hòa (giáo viên cũ của Trường THPT Lý Tự Trọng đã chuyển chuyên học kỳ 2 năm học 2015 – 2016)

**6) Bộ môn Tiếng Anh:**

- Số giáo viên biên chế : không có
- Đề nghị:
- + Cô Nguyễn Thị Minh Quý, giảng viên khoa Khoa học cơ bản Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng tham gia giảng dạy bộ môn Tiếng Anh tại Trường THPT Lý Tự Trọng.
- + Hợp đồng thỉnh giảng: 02 giáo viên
- Cô Trần Mỹ Thanh (giáo viên cũ của Trường THPT Lý Tự Trọng đã chuyển chuyên cuối năm học 2014 – 2015)
- Cô Trần Thị Hồng Thu (giáo viên cũ của Trường THPT Lý Tự Trọng đã chuyển chuyên cuối năm học 2014 – 2015)

Trường THPT Lý Tự Trọng đính kèm bảng phân công khối lượng năm học 2016 – 2017 (dự kiến)

Trường THPT Lý Tự Trọng rất mong Ông Hiệu trưởng và Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp xem xét và chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn./.

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG TC – HC – TH

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

PHỤ TRÁCH TRƯỜNG THPT

Nguyễn Văn Dũng

Dinh Hồng Minh

Nguyễn Thị Nhuận

Phạm Hữu Lộc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2016

**BẢN ĐỀ NGHỊ**

**Về việc hỗ trợ giảng viên kiêm chức tham gia giảng dạy tại Trường THPT  
Năm học 2016 – 2017 (Từ ngày 15/8/2016 đến ngày 31/12/2016)**

Kính gửi : Phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên

Căn cứ vào đơn xin nghỉ hộ sản của Cô Lê Thị Kim Nhân, giảng dạy bộ môn Công nghệ (xin nghỉ từ 01/8/2016 đến 01/02/2017);

Căn cứ khối lượng giảng dạy bộ môn Công nghệ (Điện – Điện tử) của Trường Trung học phổ thông trong năm học 2016 - 2017;

Nhằm tạo điều kiện để giảng viên kiêm chức của Trường có thể tham gia giảng dạy;

Trường Trung học phổ thông kính đề nghị phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên tạo điều kiện cho giảng viên kiêm chức Phan Đức Long tham gia giảng dạy bộ môn Công nghệ tại Trường Trung học phổ thông Lý Tự Trọng năm học 2016 – 2017 cụ thể như sau:

- Thời gian giảng dạy: Từ 15/8/2016 → 31/12/2016 (Dự kiến 19 tuần)
- Từ 15/8/2016 đến 31/12/2016 số tiết giảng dạy 1 tuần: 4 tiết (dạy vào sáng thứ Tư hàng tuần) đó là thời khóa biểu hiện đang áp dụng.

Trường Trung học phổ thông Lý Tự Trọng kính mong phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên kiêm chức Phan Đức Long được giảng dạy tại Trường THPT.

Trường Trung học phổ thông xin cảm ơn./.

**P. THANH TRA GD – CÔNG TÁC SINH VIÊN**

P. TP TTGD & CTSV

  
HÀNG NGUYỄN CẨM

**TRƯỜNG ĐƠN VỊ**

  
Nguyễn Thị Nhuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2016

### **BẢN ĐỀ NGHỊ**

**Về việc hỗ trợ nhân viên tham gia giảng dạy tại Trường THPT  
Năm học 2016 – 2017 (Từ ngày 15/8/2016 đến ngày 21/01/2017)**

Kính gửi : Phòng Quản trị - Dịch vụ

Căn cứ vào đơn xin nghỉ hộ sản của Cô Lê Thị Kim Nhân, giảng dạy bộ môn Công nghệ (xin nghỉ từ 01/8/2016 đến 01/02/2017)

Căn cứ khối lượng giảng dạy bộ môn Công nghệ (Điện – Điện tử) của Trường Trung học phổ thông trong năm học 2016 - 2017;

Nhằm tạo điều kiện để nhân viên của Trường có thể tham gia giảng dạy;

Trường Trung học phổ thông kính đề nghị phòng Quản trị - Dịch vụ tạo điều kiện cho nhân viên Lê Hồng Anh Tuấn tham gia giảng dạy bộ môn Công nghệ tại Trường Trung học phổ thông Lý Tự Trọng năm học 2016 – 2017 cụ thể như sau:

- Thời gian giảng dạy: Từ 15/8/2016 → 21/01/2017 (Dự kiến 22 tuần)
- Từ 15/8/2016 đến 31/12/2016 số tiết giảng dạy 1 tuần: 4 tiết (dạy vào sáng thứ Bảy hàng tuần) đó là thời khóa biểu hiện đang áp dụng.
- Từ 02/01/2017 → 21/01/2017 số tiết giảng dạy 1 tuần: 8 tiết (2 buổi)

Trường Trung học phổ thông Lý Tự Trọng kính mong phòng Quản trị - Dịch vụ giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên Lê Hồng Anh Tuấn được giảng dạy tại Trường THPT.

Trường Trung học phổ thông xin cảm ơn./.

**P. QUẢN TRỊ – DỊCH VỤ**

  
Lê Hoàng Anh Tuấn

**TRƯỜNG ĐƠN VỊ**

  
Nguyễn Thị Nhuận

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2016

**BẢN ĐỀ NGHỊ**  
**Về việc hỗ trợ giảng viên tham gia giảng dạy tại Trường THPT**  
**Năm học 2016 – 2017**

Kính gửi : Trường khoa Khoa học cơ bản

Căn cứ vào tình hình nhân sự của các tổ bộ môn Toán, Lý, Tiếng Anh;

Căn cứ khối lượng giảng dạy bộ môn Toán, Lý, Tiếng Anh của Trường Trung học phổ thông trong năm học 2016 - 2017;

Trường Trung học phổ thông kính đề nghị Trường khoa Khoa học cơ bản tạo điều kiện cho các giảng viên tham gia giảng dạy tại Trường Trung học phổ thông Lý Tự Trọng năm học 2016 – 2017 cụ thể như sau:

- 1) Thầy Nguyễn Văn Hậu, giảng dạy bộ môn Toán
- 2) Cô Lê Phương Ngọc, giảng dạy bộ Lý
- 3) Cô Nguyễn Thị Minh Quý, giảng dạy bộ môn Tiếng Anh

Trường Trung học phổ thông Lý Tự Trọng kính mong Trường khoa Khoa học cơ bản giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên được giảng dạy tại Trường THPT.

Trường Trung học phổ thông xin cảm ơn./.

**TRƯỜNG KHOA KHCB**



*Trần Kim Thu Liễu*

**TRƯỜNG ĐƠN VỊ**



**Nguyễn Thị Nhuận**

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT  
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG  
LÝ TỰ TRỌNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG PHÂN CÔNG KHỐI LƯỢNG NĂM HỌC 2016 - 2017 (Dự kiến)**

| STT | HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN         | GV biên chế/<br>hợp đồng | Môn       | HỌC KÌ I (19 tuần)                                 |         |                     |                    |                   |                         | HỌC KÌ II (18 tuần) |         |                     |                    |                   |                          | Tổng số tiết /năm học (37 tuần) | Tổng số tiết dư(thiếu ) /năm học (37 tuần) | Ghi chú                                               |
|-----|-----------------------------|--------------------------|-----------|----------------------------------------------------|---------|---------------------|--------------------|-------------------|-------------------------|---------------------|---------|---------------------|--------------------|-------------------|--------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|     |                             |                          |           | Số lớp                                             | Số tiết | công tác kiêm nhiệm | Số tiết kiêm nhiệm | Tổng số tiết/tuần | Số tiết dư(thiếu)/ tuần | Số lớp              | Số tiết | công tác kiêm nhiệm | Số tiết kiêm nhiệm | Tổng số tiết/tuần | Số tiết dư(thiếu )/ tuần |                                 |                                            |                                                       |
| 1   | Trương Thị Thủy <i>Tiên</i> | BC                       | TOÁN      | 3                                                  | 15      | GVCN                | 4                  | 19                | 2                       | 3                   | 12      | GVCN                | 4                  | 16                | -1                       | 649                             | 20                                         |                                                       |
| 2   | Trần Thị Tuyết <i>Mai</i>   | BC                       | -nt-      | 3                                                  | 15      | TTCM GVCN           | 7                  | 22                | 5                       | 3                   | 12      | TTCM GVCN           | 7                  | 19                | 2                        | 760                             | 131                                        |                                                       |
| 3   | Nguyễn Văn <i>Hậu</i>       | CDKT                     | -nt-      | 2                                                  | 10      |                     |                    | 10                |                         | 2                   | 8       |                     |                    | 8                 |                          | 334                             |                                            | GV CDKT                                               |
| 4   | Huỳnh Thị Kim <i>Hằng</i>   | BC                       | TIN       | 8                                                  | 16      | GVCN                | 4                  | 20                | 3                       | 8                   | 8       | GVCN                | 2                  | 10                | -7                       | 560                             | -69                                        |                                                       |
| 5   | Lê Phương <i>Ngọc</i>       | CDKT                     | LÍ        | 5                                                  | 15      |                     |                    | 15                |                         | 5                   | 10      |                     |                    | 10                |                          | 465                             |                                            | GV CDKT                                               |
| 6   | Huỳnh Thị <i>Bích</i>       | HD                       | -nt-      | 3                                                  | 9       |                     |                    | 9                 |                         | 3                   | 6       |                     |                    | 6                 |                          | 279                             |                                            | GV ngoài trường                                       |
| 7   | Lê Thị Kim <i>Nhân</i>      | BC                       | Công NGHỆ | Xin nghỉ hộ sản HKI từ 01/8/2016 đến hết 01/2/2017 |         |                     |                    |                   |                         | 8                   | 8       | QLHS (1 buổi)       | 4                  | 12                | -2                       | 216                             | -36                                        | Bổ trí công tác khác                                  |
| 8   | Phan Đức <i>Long</i>        | CDKT                     | Công NGHỆ | 4                                                  | 4       |                     |                    | 4                 |                         |                     |         |                     |                    |                   |                          | 76                              |                                            | GV CDKT Lý Tự Trọng                                   |
| 9   | Lê Hồng Anh <i>Tuấn</i>     | HD                       | Công NGHỆ | 4                                                  | 4       |                     |                    | 4                 |                         | 8                   | 8       |                     |                    | 8                 |                          | 100                             |                                            | NV CDKT Dạy đến hết ngày 21/01/2017                   |
| 10  | Nguyễn Thị Thanh <i>Hà</i>  | BC                       | HÓA       | 1                                                  | 2       | TBTN                |                    | 2                 |                         | 1                   | 2       | TBTN                |                    | 2                 |                          | 74                              |                                            | Nghỉ hộ sản từ 28/3 đến 28/9 Tiết dạy là tiết nghỉ vụ |
| 11  | Nguyễn Thị Ngọc <i>Huệ</i>  | BC                       | -nt-      | 7                                                  | 14      | GVCN                | 4                  | 18                | 1                       | 7                   | 14      | GVCN                | 4                  | 18                | 1                        | 666                             | 37                                         |                                                       |



| STT | HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN        | GV biên chế/ hợp đồng | Môn  | HỌC KÌ I (19 tuần) |         |                     |                    |                   |                         | HỌC KÌ II (18 tuần)       |         |                     |                    |                   |                         | Tổng số tiết /năm học (37 tuần) | Tổng số tiết dư(thiếu) /năm học (37 tuần) | Ghi chú                 |
|-----|----------------------------|-----------------------|------|--------------------|---------|---------------------|--------------------|-------------------|-------------------------|---------------------------|---------|---------------------|--------------------|-------------------|-------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------|
|     |                            |                       |      | Số lớp             | Số tiết | công tác kiêm nhiệm | Số tiết kiêm nhiệm | Tổng số tiết/tuần | Số tiết dư(thiếu)/ tuần | Số lớp                    | Số tiết | công tác kiêm nhiệm | Số tiết kiêm nhiệm | Tổng số tiết/tuần | Số tiết dư(thiếu)/ tuần |                                 |                                           |                         |
| 12  | Trần Đình <i>Phan</i>      | BC                    | SINH | 7                  | 14      | GVCN                | 4                  | 18                | 1                       | 6                         | 6       | GVCN                | 4                  | 10                | -7                      | 522                             | -107                                      | Bổ trí công tác khác    |
| 13  | Nguyễn Thị <i>Nhuận</i>    | BC                    | -nt- | 1                  | 2       |                     |                    | 2                 |                         | 2                         | 2       |                     |                    | 2                 |                         | 74                              |                                           |                         |
| 14  | Phạm Thị <i>Hà</i>         | BC                    | -nt- | 4                  | 16      | GVCN                | 4                  | 20                | 3                       | 4                         | 16      | GVCN                | 4                  | 20                | 3                       | 740                             | 111                                       |                         |
| 15  | Phạm Thị <i>Đức</i>        | HD                    | Văn  | 2                  | 8       |                     |                    | 8                 |                         | 2                         | 8       |                     |                    | 8                 |                         | 296                             |                                           | GV ngoài trường (GV cũ) |
| 16  | Lê Thị Ngọc <i>Dung</i>    | HD                    | -nt- | 2                  | 8       |                     |                    | 8                 |                         | 2                         | 8       |                     |                    | 8                 |                         | 296                             |                                           | GV ngoài trường (GV cũ) |
| 17  | Nguyễn Thụy Hải <i>Yến</i> | BC                    | SỬ   | 8                  | 16      | GVCN                | 4                  | 20                | 3                       | 8                         | 8       | GVCN                | 4                  | 12                | -5                      | 596                             | -33                                       | Bổ trí công tác khác    |
| 18  | Trương Thị <i>Hòa</i>      | HD                    | Địa  | 4                  | 4       |                     |                    | 4                 |                         | 4                         | 8       |                     |                    | 8                 |                         | 220                             |                                           | GV ngoài trường (GV cũ) |
| 19  | Nguyễn Thị Bảo <i>Linh</i> | HD                    | -nt- | 4                  | 4       |                     |                    | 4                 |                         | 4                         | 8       |                     |                    | 8                 |                         | 220                             |                                           | GV ngoài trường (GV cũ) |
| 20  | Đỗ Thị <i>Vân</i>          | BC                    | GDCD | 8                  | 8       | TTCM GVCN           | 7                  | 15                | -2                      | 8                         | 8       | TTCM GVCN           | 7                  | 15                | -2                      | 555                             | -74                                       | Bổ trí công tác khác    |
| 21  | Vân Trí <i>Lợi</i>         | BC                    | GDQP | 8                  | 16      |                     |                    | 16                | -1                      | Dự kiến HKII dạy CDKT LTT |         |                     |                    |                   |                         | 304                             | -19                                       | Bổ trí công tác khác    |
| 22  | Lý Hoàng <i>Nam</i>        | BC                    | GDTC | 8                  | 16      |                     |                    | 16                | -1                      | 8                         | 16      |                     |                    | 16                | -1                      | 592                             | -37                                       | Bổ trí công tác khác    |
| 23  | Trần Mỹ <i>Thanh</i>       | HD                    | ANH  | 2                  | 8       |                     |                    | 8                 |                         | 2                         | 8       |                     |                    | 8                 |                         | 296                             |                                           | GV ngoài trường (GV cũ) |
| 24  | Nguyễn Thị Minh <i>Quý</i> | CDKT                  | -nt- | 4                  | 16      |                     |                    | 16                |                         | 4                         | 16      |                     |                    | 16                |                         | 592                             |                                           | GV CDKT                 |
| 25  | Trần Thị Hồng <i>Thu</i>   | HD                    | -nt- | 2                  | 8       |                     |                    | 8                 |                         | 2                         | 8       |                     |                    | 8                 |                         | 296                             |                                           | GV ngoài trường (GV cũ) |

**Tổng cộng: 25 giáo viên trong đó: 13 giáo viên biên chế - 08 giáo viên hợp đồng và 04 giáo viên Trường CDKT Lý Tự Trọng**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2016

TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Nhuận